TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐ-PT	*Long An, ngày 20 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Những

Ông Trần Trọng Nhân

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2022/KDTM-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố T bị kháng cáo như sau:

Ngày 01/02/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH M8 làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận được Đơn rút kháng cáo ngày 14/02/2023 của Công ty TNHH M8 có nội dung xin rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Xét thấy, người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng cáo theo điểm c khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 289 và 295 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLPT-KDTM ngày 29/11/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP X.

Địa chỉ trụ sở: Tầng H, tòa nhà V, G L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tấn L, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng T; Chức vụ: Phó phòng Phòng Quản lý nợ có vấn đề - Khối Quản lý rủi ro.

2/ Ông Huỳnh Đức T1, sinh năm 1986, chức vụ: Nhân viên Phòng Quản lý nợ có vấn đề - Khối Quản lý rủi ro.

(Theo văn bản ủy quyền số 140/2022/EIB/UQ-TGĐ ngày 27/10/2022)

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn S7.

Địa chỉ trụ sở: Lô D đường số B, Cụm C, xã L, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh N, sinh năm 1979, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Phan Thị V; địa chỉ: A B, phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Đỗ Khắc H, sinh năm 1966, địa chỉ: 2 N, phường N, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Lê Xuân Đ, sinh năm 1989, địa chỉ: D Đ, Phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông Quách Đăng K, sinh năm 1978, địa chỉ: D Đ, Phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Bà Ngô Thị Thùy D, sinh năm 1996, địa chỉ: D Đ, Phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Ông Trần Văn N1, sinh năm 1991, địa chỉ: D Đ, Phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Bà Nguyễn Thị Thanh H1, địa chỉ: D Đ, Phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

8/ Công ty Cổ phần D11, địa chỉ: Tầng E, Tòa nhà M, C L, Phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Cà L1 (Theo văn bản ủy quyền số 097/2022/UQ-WINCOMMERCE ngày 28/7/2022)

9/ Công ty TNHH M8, địa chỉ: A T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Tấn T2, sinh năm 1960, ông Ngô Thanh H2, sinh năm 1971 (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2022)

210 người hiện đang lưu trú tại D Đ, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh *gồm:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1966, địa chỉ: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.
2. Ông Tạ Chấn C, sinh năm 1971, địa chỉ: A B, Phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.
3. Ông Phạm Văn L2, sinh năm 1994, địa chỉ: 4 Â, Phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Hà Văn Q, sinh năm 1994, địa chỉ: Khóm H, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.
5. Bà Nguyễn Thảo N2, sinh năm 1974, địa chỉ: D, Phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.
6. Bà Nguyễn Thị Thủy T3, sinh năm 2002, địa chỉ: Phường T, Thành phố K, tỉnh Kon Tum.
7. Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 2002, địa chỉ: Phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
8. Ông Trần Minh T5, sinh năm 1996, địa chỉ: Xã N, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quãng Ngãi.
9. Ông Lê Văn T6, sinh năm 1993, địa chỉ: A B, Phường A, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Bà Lê Thị N3, sinh năm 1970, địa chỉ: D, Khóm A, Phường A, Thành phố T, tỉnh Trà Vinh.
11. Bà Hồ Ngọc P, sinh năm 1973, địa chỉ: A lô A, CC B, Phường F, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.
12. Bà Lê Thị Kiều D1, sinh năm 2001, địa chỉ: Thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
13. Ông Phan Anh T7, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
14. Ông Nguyễn Q1, sinh năm 2003, địa chỉ: Phường M, huyện P, tỉnh Bình Định.
15. Ông Lê Thanh T8, sinh năm 1996, địa chỉ: xã Q, huyện K, tỉnh Daklak.
16. Ông Trần Huỳnh T9, sinh năm 1989, địa chỉ: Phường M, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.
17. Bà Nguyễn Ngọc P1, sinh năm 1989, địa chỉ: Phường M, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.
18. Ông Nguyễn Đức H3, sinh năm 1974, địa chỉ: C, L, Phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.
19. Bà Huỳnh Thị Diễm T10, sinh năm 1978, địa chỉ: C, Phường T, Quận H, thành phố Hà Nội.
20. Bà Huỳnh Thị Diễm T11, sinh năm 1989, địa chỉ: E T, Phường F, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
21. Ông Võ Khang H4, sinh năm 1996, địa chỉ: E T, Phường F, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
22. Bà Võ Anh T12, sinh năm 2000, địa chỉ: A N, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

23. Ông La Kim T13, sinh năm 2003, địa chỉ: A N, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

24. Bà Lê Thị Trúc M, sinh năm 1968, địa chỉ: B L, Phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

25. Ông Bùi Văn G, sinh năm 1993, địa chỉ: 4 B, Phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

26. Ông Hoàng Bảo L3, sinh năm 1996, địa chỉ: xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

27. Bà Nguyễn Thị Thiên A1, sinh năm 1997, địa chỉ: xã Đ, huyện D, tỉnh Dak Nông.

28. Bà Viên Cát T14, sinh năm 2001, địa chỉ: xã P, huyện L, tỉnh Quãng Bình.

29. Bà Diệp Kim T15, sinh năm 1968, địa chỉ: 2 V, Phường E, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

30. Ông Lương Si S, sinh năm 1974, địa chỉ: 2 V, Phường E, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

31. Bà Lê Thị Hồng P2, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

32. Ông Nguyễn Hồng N4, sinh năm 1994, địa chỉ: huyện N, tỉnh Quãng Ngãi.

33. Ông Nguyễn Mạnh C1, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

34. Ông Tiêu Anh T16, sinh năm 1989, địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

35. Ông Đỗ Tuấn H5, sinh năm 2002, địa chỉ: xã N, huyện N, tỉnh Tây Ninh.

36. Bà Trần Nhật L4, sinh năm 1997, địa chỉ: Khu phố A, Phường B, Thị xã K, tỉnh Long An.

37. Ông Mai Hồng T17, sinh năm 2003, địa chỉ: Thôn D, Xã T, Thành phố B, D.

38. Bà Lê Thị Hoa Đ1, sinh năm 1973, địa chỉ: 7 N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

39. Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1988, địa chỉ: xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

40. Bà Nguyễn Thị N5, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

41. Ông Hoàng Quý T18, sinh năm 1959, địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

42. Bà Phạm Thị Hồng H6, sinh năm 1979, địa chỉ: A T, L, Phường E, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
43. Bà Hoàng Thị Thúy L5, sinh năm 1960, địa chỉ: C L, Phường E, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
44. Ông Võ Hữu N6, sinh năm 1983, địa chỉ: C L, Phường E, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
45. Ông Võ Hữu N7, sinh năm 1997, địa chỉ: xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.
46. Ông Nguyễn Thanh M1, sinh năm 2002, địa chỉ xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.
47. Ông Nguyễn Thành N8, sinh năm 1967, địa chỉ: xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.
48. Ông Bùi Duy N9, sinh năm 1995, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
49. Ông Cao Kỳ V1, sinh năm 1994, địa chỉ: Khu Phố E, Phường A, Thành phố Đ, tỉnh Quãng Trị.
50. Bà Nguyễn Thị Yến N10, sinh năm 1994, địa chỉ: F Phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
51. Bà Nguyễn Lê Phùng N11, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn F, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
52. Ông Phùng Văn Đ2, sinh năm 2003, địa chỉ: Thôn E, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
53. Bà Trần Thị Huỳnh N12, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.
54. Bà Nguyễn Thị Ngọc H7, sinh năm 2001, địa chỉ: 1 L, Phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
55. Bà Nguyễn Thị Mai C2, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp H, xã C, huyện T, tỉnh BìnhThuận.
56. Bà Lê Thị Kim D2, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp H, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
57. Bà Lê Thị Kim C3, sinh năm 1995, địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
58. Bà Nguyễn Thị Cẩm G1, sinh năm 1998, địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
59. Bà Đào Thị G2, sinh năm 1991, địa chỉ: 7 Khu Phố D, Thị trấn T, tỉnh Bến Tre.
60. Ông Nguyễn Khánh D3, sinh năm 2002, địa chỉ: 1, Thị trấn T, tỉnh Bến Tre.
61. Ông Trần Văn T19, sinh năm 1998, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
62. Bà Mai Thị Kim T20, sinh năm 1973, địa chỉ: Khóm A, Phường F, Thành phố C, tỉnh Cà Mau.

63. Ông Võ Trần Tuấn K1, sinh năm 1996, địa chỉ: A, Ấp P, Thị trấn C, tỉnh Bến Tre.
64. Ông Nguyễn Xuân T21, sinh năm 2001, địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Long An.
65. Bà Nguyễn Thị Tố L6, sinh năm 1999, địa chỉ: Ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.
66. Bà Võ Thị Thanh T22, sinh năm 1999, địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh.
67. Ông Hoàng Lữ N13, sinh năm 1982, địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

68/ Bà Huỳnh Tuyết N14, sinh năm 1988, địa chỉ: 4 S, phường I, quận A, thành phố Hồ Chí Minh .

69.Ông Hoàng Duy K2, sinh năm 1994, địa chỉ: 9 Khu phố C, Phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
70. Ông Phạm Thái S2, sinh năm 2001, địa chỉ: Khu Phố H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.
71. Bà Phạm Thị Huỳnh N15, sinh năm 1997, địa chỉ: T, xã C, huyện E, tỉnh Dak lak
72. Bà Đoàn Lê Uyên T23, sinh năm 2001, địa chỉ: xã L, huyện T, tỉnh Long An
73. Bà Đoàn Lê Uyên T24, sinh năm 2002, địa chỉ: xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
74.Ông Phạm Lê H8, sinh năm 2002, địa chỉ: xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
75. Ông Trần Công H9, sinh năm 1998, địa chỉ: 1 đường B tháng D, Phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
76. Ông Trang Minh T25, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Daklak.
77. Ông Nguyễn Quang V2, sinh năm 1995, địa chỉ: A xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.
78. Ông Trần Thanh L7, sinh năm 2000, địa chỉ: E Tổ A, xã A, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.
79. Ông Lê Trương P3, sinh năm 2002, địa chỉ: xã A, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.
80. Bà Hà Thị N16, sinh năm 2003, địa chỉ: ấp M, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.
81. Bà Hà Thị T26, sinh năm 1997, địa chỉ: ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.
82. Bà Lê Thị Thu H10, sinh năm 2001, địa chỉ: ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.
83. Bà Võ Thị Kim T27, sinh năm 2002, địa chỉ: xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.
84. Bà Châu Chi L8, sinh năm 2002, địa chỉ: ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

85. Bà Châu Chi H11, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.
86. Bà Huỳnh Thị Thu D4, sinh năm 1981, địa chỉ: ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.
87. La Ngọc L9, sinh năm 1975, địa chỉ: P, C, Hậu Giang
88. Bà Huỳnh Thị Tố N17, sinh năm 2003, địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.
89. Bà Đinh Thị Yến N18, sinh năm 1987, địa chỉ: Khóm E, Phường E, Thành phố C, tỉnh Cà Mau.
90. Ông Lương H12, sinh năm 1989, địa chỉ: D Đ, Phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.
91. Ông Lương C4, sinh năm 1983, địa chỉ: A V, Phường H, quận F, thành phố Hồ Chí Minh.
92. Bà Nguyễn Thị Ngọc H13, 1978, địa chỉ: A V, Phường H, quận F, thành phố Hồ Chí Minh.
93. Bà Lâm Hằng N19, sinh năm 1998, địa chỉ: ấp T, xã S, huyện B, tỉnh Quãng Bình.
94. Ông Nguyễn Thanh T28, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp K, xã T, TX G, tỉnh Bạc Liêu
95. Bà Nguyễn Thị T29, sinh năm 1971, địa chỉ: 8, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.
96. Ông Nguyễn Hoàng N20, sinh năm 1974, địa chỉ: 4 xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre.
97. Bà Lê Thị Thùy T30, sinh năm 2001, địa chỉ: A Thôn G, xã H, Thành phố B, tỉnh Daklak.
98. Bà Huỳnh Thị Trúc P4, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
99. Bà Đinh Thị Bích A2, sinh năm 1984, địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Long An.
100. Ông Nguyễn Trung N21, sinh năm 2001, địa chỉ: 1 T, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận.
101. Bà Phạm Trúc L10, sinh năm 2003, địa chỉ: D P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
102. Ông Phạm Nhựt M2, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.
103. Ông Phan Thanh Đại Q2, sinh năm 1998, địa chỉ: xã T, huyện B, tỉnh Long An.
104. Bà Nguyễn Thị Mỹ D5, sinh năm 2003, địa chỉ: xã T, huyện B, tỉnh Long An.
105. Ông Nguyễn Khải A3, sinh năm 2003, địa chỉ: xã N, huyện B, tỉnh Long An.
106. Bà Lưu Thị Thùy L11, sinh năm 1971,địa chỉ: 1 /100 B, Phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
107. Ông Huỳnh Văn Đ3, sinh năm 1998, địa chỉ: D Đường B, Khu phố T, Phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

108. Bà Nguyễn Nữ Ngọc T31, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn C, Xã C, huyện E, tỉnh Daklak.
109. Ông Lê Duy K3, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện M, tỉnh Quãng Ngãi.
110. Ông Lê Đặng Hà A4, sinh năm 2001, địa chỉ: A ấp H, xã A, thành phố T, tỉnh Long An.
111. Bà Bùi Nguyễn Minh C5, sinh năm 2002, địa chỉ: phường N, thành phố G, tỉnh Daknong.
112. Bà Võ Ngọc Tuyết T32, sinh năm 1999, địa chỉ: 4, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre.
113. Bà Lê Thị Minh C6, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp T, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
114. Bà Phạm Nguyễn Phương Nhi N22, sinh năm 2001, địa chỉ: Tổ B, Ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
115. Ông Trần Ngọc T33, sinh năm 2001, địa chỉ: ấp T, xã X huyện X, tỉnh Đồng Nai.
116. Ông Nguyễn Hoài D6, sinh năm 2001, địa chỉ: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
117. Ông Trịnh Đình V3, sinh năm 1998, địa chỉ: ấp K, , xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
118. Ông Vũ Hà Trinh N23, sinh năm 1996, địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.
119. Bà Tạ Ái T34, sinh năm 1996, địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.
120. Bà Trần Ngọc M3, sinh năm 1997, địa chỉ: phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh .
121. Ông Lương Việt H14, sinh năm 1969, địa chỉ phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.
122. Bà Lao Mộc L12, sinh năm 1949, địa chỉ: Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
123. Bà Lao H15, sinh năm 1961, địa chỉ: Phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.
124. Ông Thang S3, sinh năm 1963, địa chỉ: Phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh
125. Ông Lao K4, sinh năm 1958, địa chỉ: D Đ, Phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.
126. Ông Giang P5, sinh năm 1971, địa chỉ: Phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.
127. Bà Nguyễn Thị Bé S4, sinh năm 1966, địa chỉ: Phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.
128. Ông Nguyễn Hoàng K5, sinh năm 1997, địa chỉ: Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
129. Bà Lê Thị Thu S5, sinh năm 1975, địa chỉ: 1 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

130. Ông Tô Văn T35, sinh năm 2013, địa chỉ: 1 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh
131. Bà Tô Lý Thủy T36, sinh năm 1964, địa chỉ: xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.
132. Ông Võ Toàn A5, sinh năm 1967, địa chỉ: 3 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
133. Bà Lê Thị H10, sinh năm 2005, địa chỉ: 3 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
134. Ông Vũ Tiến S6, sinh năm 1969, địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.
135. Bà Bành Thể V4, sinh năm 1980, địa chỉ: Ấp M, , xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.
136. Ông Vũ Minh L13, sinh năm 1985, địa chỉ: 2 L, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
137. Bà Vũ Minh T37, sinh năm 1989, địa chỉ: 2 L, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh
138. Bà Lạc Mỹ D7, sinh năm 2012,địa chỉ: 2 L, Phường G, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.
139. Ông Trương Tuấn K6, sinh năm 2009, địa chỉ: 2 L, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
140. Bà Hoàng Thị Thúy L5, sinh năm 1979, địa chỉ: 2 H, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
141. Bà Hà Phái Kim T38, sinh năm 1981, địa chỉ: A KV3, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.
142. Ông Hà Phú P6, sinh năm 1983, địa chỉ: C L, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
143. Bà Nguyễn Thị Hồng H16, sinh năm 1975, địa chỉ: H T, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.
144. Bà Nguyễn Thị D8, sinh năm 1989, địa chỉ: C ấp D, phường T, Thành phố C, tỉnh Cà Mau.
145. Bà Dương Thị Q3, sinh năm 1968, địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
146. Bà Võ Thị Kim L14, sinh năm 1967, địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
147. Ông Từ Minh T39, sinh năm 1967, địa chỉ: xã L, huyện T, tỉnh An Giang.
148. Bà Nguyễn Thị Hồng H17, sinh năm 1972, địa chỉ: xã L, huyện T, tỉnh An Giang.
149. Ông Từ Gia B, sinh năm 1983, địa chỉ: 5 N, Phường F, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
150. Bà Trần Kim N24, sinh năm 1981, địa chỉ: 5 N, Phường F, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
151. Bà Nguyễn Thị Mỹ A6, sinh năm 2012, địa chỉ: 5 N, Phường F, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

152. Ông Nguyễn Ngọc Q4, sinh năm 1993, địa chỉ: A B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.
153. Bà Nguyễn Thị Mỹ L15, sinh năm 2020, địa chỉ: A B, Phường A, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh.
154. Ông Nông Ngọc T40, sinh năm 2000, địa chỉ: ấp P, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.
155. Ông Nguyễn Trung N25, sinh năm 1996, địa chỉ: Khu Phố G, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.
156. Ông Phạm Văn T41, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp P, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.
157. Ông Nguyễn Duy K7, sinh năm 1995, địa chỉ: 4 P, Khóm B, Phường G, Thành phố C, tỉnh Cà Mau.
158. Ông Nguyễn Hoàng L16, sinh năm 1998, địa chỉ: xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.
159. Ông Lư Vĩnh T42, sinh năm 1986, địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
160. Bà Lư Tuyết M4, sinh năm 1985, địa chỉ: A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
161. Ông Trương Quốc V5, sinh năm 1992, địa chỉ: Khu Phố B, phường P, T, tỉnh Bình Thuận.
162. Bà Hồ Thị L17, sinh năm 1988, địa chỉ: D Đ, Phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh
163. Ông Mai Thanh T43, sinh năm 1989, địa chỉ: D Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
164. Bà Trần Thị Minh N26, sinh năm 2019, địa chỉ: D Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
165. Bà Võ Thị H18, sinh năm 1977, địa chỉ: B 3, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.
166. Ông Nguyễn Thanh P7, sinh năm 1979, địa chỉ: B 3 phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.
167. Bà Trần Hồng T44, sinh năm 1991, địa chỉ: xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
168. Bà Nguyễn Thị Tuyết M5, sinh năm 2000, địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.
169. Bà Lâm Minh V6, sinh năm 1994, địa chỉ: xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.
170. Ông Nguyễn T45, sinh năm 2002, địa chỉ: xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.
171. Ông Đàm Hoàng A7, sinh năm 1985, địa chỉ: 6 M, phường X, quận N, Cần Thơ.
172. Bà Dương Thị Kim T46, sinh năm 1974, địa chỉ: 2 N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
173. Ông Lê Văn D9, sinh năm 1973, địa chỉ: 2 N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

174. Ông Dương Văn V7, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Bạc Liêu.
175. Ông Dương Văn K8, sinh năm 2010, địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Bạc Liêu.
176. Ông Lê Văn L18, sinh năm 2000, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh.
177. Ông Lê Văn K9, sinh năm 1993, địa chỉ: xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.
178. Ông Lê Vĩ K10, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp H, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
179. Ông Ngô Thiên V8, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp H, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
180. Ông Nguyễn Phước T47, sinh năm 1992, địa chỉ: xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.
181. Bà Lê Hải Thùy T48, sinh năm 1965, địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
182. Bà Phan Thị Thanh N27, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
183. Bà Trần Thị Thiên V9, sinh năm 2002, địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
184. Bà Lê Thị Thúy T49, sinh năm 1966, địa chỉ: D Đ, Phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.
185. Ông Lê Công H19, sinh năm 1984, địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu
186. Bà Lê Thị N3, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
187. Bà Võ Thị Thanh T22, sinh năm 2000, địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
188. Ông Lý C7, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
189. Bà Nguyễn Thị N28, sinh năm 1993, địa chỉ: Khóm C, Thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.
190. Bà Nguyễn Thị H13, sinh năm 1995, địa chỉ: Khóm C, Thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.
191. Bà Lý Gia H20, sinh năm 1998, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
192. Bà Lý Gia N29, sinh năm 1998, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
193. Ông Trần Ngọc T50, sinh năm 2002, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
194. Ông Bùi Quang H21, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp N, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.
195. Ông Đinh Tiến D10, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

196. Bà Nguyễn Thị Kim N30, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

197. Ông La Thường B1, sinh năm 1973, địa chỉ: A Lô A B, Phường F, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

198. Ông Nguyễn Đình T51, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

199. Bà Hồ Lê Hằng M6, sinh năm 1971, địa chỉ: 1 T, Phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh .

200. Ông Nguyễn Lâm K11, sinh năm 1978, địa chỉ: 1 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

201. Bà Diệp Kim T52, sinh năm 2007, địa chỉ: 1 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

202. Bà Viên Ngọc M7, sinh năm 2015, địa chỉ: 1 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

203. Bà Trần Thị L19, sinh năm 2019, địa chỉ: 1 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

204. Ông Lê Vân C8, sinh năm 1994, địa chỉ: 4 S, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

205. Ông Phạm Ngọc Đ4, sinh năm 1988, địa chỉ: 4 S, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

206. Ông Phạm Việt Đức C9, sinh năm 1992, địa chỉ: KDC X, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

207. Ông Lê Thanh T53, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp T, Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

208. Ông Lê Tấn T54, sinh năm 2000, địa chỉ: ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

209. Bà Nguyễn Thị Hồng N31, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

210. Ông Nguyễn Hoàng N32, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2022/KDTM-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Công ty TNHH M8 phải chịu 2.000.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 2.000.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0001851 ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T; Công ty TNHH M8 đã nộp xong án phí phúc thẩm.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Tấn Quốc